

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	3
LỜI NÓI ĐẦU	4
PHẦN 1 TỔNG QUAN VỀ CHẤT THẢI RẮN	5
1.1. Khái niệm về chất thải rắn:.....	5
1.2. Hiện trạng thu gom Chất thải rắn.....	5
1.3. Phân loại chất thải rắn:.....	6
<i>1.3.1 Chất thải rắn thông thường.....</i>	<i>7</i>
<i>1.3.2. Phân loại chất thải rắn nguy hại</i>	<i>8</i>
PHẦN 2 TÁC HẠI CỦA XỬ LÝ RÁC THẢI KHÔNG HỢP VỆ SINH...9	9
2.1. Tác hại của việc đốt rác thải không có sự phân loại	9
2.2. Tác hại của việc đổ rác thải bừa bãi.....	10
2.3. Các hành vi bị cấm	11
PHẦN 3 PHÂN LOẠI, THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN	12
3.1. Phân loại chất thải rắn tại nguồn.....	12
<i>3.1.1. Phương pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn.....</i>	<i>12</i>
<i>3.1.2. Vì sao phải phân loại chất thải rắn tại nguồn</i>	<i>13</i>
3.2. Phương pháp thu gom chất thải rắn thông thường	13
3.3. Phương pháp thu gom chất thải nguy hại.....	14
<i>3.3.1 Bố trí khu vực lưu chứa chất thải rắn nguy hại:.....</i>	<i>14</i>
<i>3.3.2 Xử lý chất thải nguy hại:</i>	<i>20</i>
<i>3.3.3 Đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và chế độ báo cáo..</i>	<i>21</i>
PHẦN 4 GIỚI THIỆU MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN TẠI DOANH NGHIỆP	23
4.1. Mô hình thu gom chất thải rắn thông thường.....	23
4.2. Mô hình thu gom chất thải nguy hại	24
PHẦN 5 QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI RẮN.....	25
5.1 Căn cứ pháp lý:.....	25
5.2 Đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.	25

5.3 Đối tượng không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.	26
5.4 Cơ quan thu phí.....	26
5.5 Mức thu phí.....	27
KẾT LUẬN.....	28



DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BTNMT : Bộ Tài nguyên và Môi trường

CTNH : Chất thải nguy hại

QLCTNH : Quản lý chất thải nguy hại

TCVN : Tiêu chuẩn Việt Nam

TT : Thông tư



LỜI NÓI ĐẦU

Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam nói chung và tại tỉnh Tây Ninh nói riêng đã và đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng, kèm theo đó là lượng chất thải rắn phát sinh tại đô thị, Khu công nghiệp ngày càng gia tăng trong khi nhận thức về công tác thu gom, xử lý chất thải rắn tại nguồn; công trình xây dựng, phương tiện vận chuyển thu gom chất thải rắn vẫn chưa được đầu tư thích đáng. Sự bất cập của việc trên đã và đang gây ra những tác động nghiêm trọng đến chất lượng môi trường sống và trạng thái sức khỏe của người dân.

Để góp phần cải thiện tình hình trên, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh tổ chức biên soạn "Sổ tay hướng dẫn quản lý Chất thải rắn cho các doanh nghiệp đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế" với mục đích giới thiệu và cung cấp cho lãnh đạo, cán bộ quản lý công tác bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp về tác hại của ô nhiễm môi trường chất thải rắn, mô hình quản lý chất thải rắn tại các doanh nghiệp đầu tư trong Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Mọi ý kiến đóng góp, xây dựng tài liệu xin gửi về:

Phòng Quản lý Xây dựng Tài nguyên Môi trường

Địa chỉ : Đường Lạc Long Quân, Khu phố 5, phường 4, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại : (066) 3812 705

Email : phongxdtnmt.bqlkkt@gmail.com

Tây Ninh, 2014

(Lưu hành nội bộ)



PHẦN 1 TỔNG QUAN VỀ CHẤT THẢI RẮN

1.1. Khái niệm về chất thải rắn:

- **Chất thải rắn** là chất thải ở thể rắn, được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác. Chất thải rắn bao gồm chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại. Chất thải rắn phát thải trong sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng được gọi chung là chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn phát thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, làng nghề, kinh doanh, dịch vụ hoặc các hoạt động khác được gọi chung là chất thải rắn công nghiệp.

- **Chất thải rắn nguy hại** là chất thải rắn chứa các chất hoặc hợp chất có một trong những đặc tính: phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm, gây ngộ độc hoặc các đặc tính nguy hại khác.

- **Phế liệu** là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất hoặc tiêu dùng, được thu hồi để tái chế, tái sử dụng làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất sản phẩm khác.

1.2. Hiện trạng thu gom Chất thải rắn.

Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh toàn tỉnh khoảng 640 tấn/ngày, trong đó tại các đô thị trên địa bàn phát sinh 260 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại các Khu đô thị khoảng 57,7 % (khả năng thu gom 150 tấn/ngày). Lượng chất thải rắn sinh hoạt tại Khu vực nông thôn phát sinh khoảng 370 tấn/ngày, lượng chất thải rắn này thu gom khoảng 40 tấn/ngày đạt 11 % chủ yếu ở các khu vực trung tâm xã, rác ở các chợ ... Còn lại được các người dân ở các hộ gia đình tự xử lý bằng biện pháp đốt hoặc chôn lấp tại vườn nhà. Đồng thời còn một lượng lớn bị vứt bỏ trong các khu vực đất trống và trên các kênh rạch ảnh hưởng xấu tới môi trường.

Theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2030 thì lượng chất chất thải rắn công nghiệp phát thải khoảng



2.107,7 tấn/ngày. Thành phần và tính chất chất thải rắn công nghiệp rất đa dạng và tùy thuộc vào từng ngành nghề công nghiệp, từng loại dây chuyền công nghệ.

STT	Ngành nghề	Chất thải rắn công nghiệp
1	Ngành chế biến thực phẩm	Các loại bao bì giấy, nhựa...
2	Ngành sản xuất thủy tinh	Chai lọ thủy tinh phế phẩm, mảnh vỡ thủy tinh...
3	Ngành giấy và bột giấy	Giấy vụn, bột giấy, các loại giấy phế phẩm ...
4	Ngành sản xuất gỗ	Các loại gỗ vụn, mặt cưa, dăm bào
5	Ngành cơ khí – luyện kim	Kim loại phế thải, vụn sắt
6	Ngành sản xuất nhựa, plastic	Phế phẩm nhựa, bao bì nylon, ống nước PVC
7	Ngành sản xuất hóa chất	Bao bì, chai lọ phế thải ...

1.3. Phân loại chất thải rắn:

Chất thải rắn được phân loại thành 2 loại là chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại





1.3.1 Chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn thông thường có thể chia thành 2 nhóm:

a) Nhóm các chất có thể thu hồi để tái sử dụng, tái chế: phế liệu thải ra từ quá trình sản xuất; các thiết bị điện, điện tử dân dụng và công nghiệp; các phương tiện giao thông; các sản phẩm phục vụ sản xuất và tiêu dùng đã hết hạn sử dụng; bao bì bằng giấy, kim loại, thủy tinh, hoặc chất dẻo khác...;



Hình. Rác thải khó phân hủy

b) Nhóm các chất thải cần xử lý, chôn lấp: các chất thải hữu cơ (các loại cây, lá cây, rau, thực phẩm, xác động vật,...); các sản phẩm tiêu dùng chứa các hoá chất độc hại (pin, ắc quy, dầu mỡ bôi trơn,...); các loại chất thải rắn khác không thể tái sử dụng.



Hình. Rác thải hữu cơ dễ phân hủy

1.3.2. Phân loại chất thải rắn nguy hại

- **Chất thải rắn nguy hại** là chất thải rắn chứa các chất hoặc hợp chất có một trong những đặc tính: phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm, gây ngộ độc hoặc các đặc tính nguy hại khác. Việc xác định Chất thải nguy hại (CTNH) là những chất thải có tên trong **Phụ lục 8 của Thông tư 12/2011/TT-BTNMT**.

PHẦN 2 TÁC HẠI CỦA XỬ LÝ RÁC THẢI KHÔNG HỢP VỆ SINH

Đối với các loại rác thải phát sinh trong đời sống hàng ngày, người dân thường có thói quen loại bỏ bằng cách đốt hoặc đổ rác bừa bãi ngoài lề đường, ao, hồ, biển....

Tuy nhiên, việc thải bỏ và xử lý rác không đúng cách, không hợp vệ sinh sẽ gây ô nhiễm môi trường, làm mất mỹ quan công cộng và tác hại xấu ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người, sinh vật và chất lượng môi trường.

2.1. Tác hại của việc đốt rác thải không có sự phân loại

Thói quen của người dân nông thôn là đổ đồng và đốt rác thải ngay tại gia đình, đốt tất cả rác thải kể cả các loại chất dẻo như: chai nhựa, cao su, túi nilon...



Khi đốt thủ công (nhiệt độ thấp), các vật liệu này cháy không triệt để sẽ sinh ra các khí độc như: Oxit cacbon, Hydrocacbon dễ bay hơi kể cả benzen, dioxin, furin là những chất rất độc hại, có thể gây ung thư.



Đốt rác theo phương pháp thủ công không có sự phân loại trong khu dân cư, các chất độc hại phát sinh sẽ đe dọa trực tiếp đến sức khỏe, gây khó thở, viêm đường hô hấp,...



2.2. Tác hại của việc đổ rác thải bừa bãi

Thói quen đổ rác thải bừa bãi ven đường làng, bờ sông, ao hồ đang rất phổ biến ở các vùng nông thôn, việc này không chỉ làm mất mỹ quan mà còn gây ra nhiều tác hại cho môi trường, ảnh hưởng sức khỏe con người,...



Nước rỉ rác sinh ra sẽ chảy xuống ao hồ, làm ô nhiễm nguồn nước. Hơn nữa, các chất độc hại trong nước tích lũy trong thực phẩm như: rau, tôm, cá... sẽ rất nguy hiểm nếu ta ăn phải các chất loại thực phẩm này.



Khí thải sinh ra từ các đồng rác sẽ làm ô nhiễm môi trường không khí, gây mùi hôi, ảnh hưởng sức khỏe con người.



Các chất độc hại trong nước sẽ tích lũy trong thực phẩm như: tôm, cá, rau sẽ rất nguy hiểm nếu ta ăn phải các loại thực phẩm này



2.3. Các hành vi bị cấm

- Để chất thải rắn không đúng nơi quy định.
- Làm phát thải bụi, làm rơi vãi chất thải rắn trong quá trình thu gom, vận chuyển.
- Để lẫn chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại.
- Nhập khẩu, quá cảnh trái phép chất thải rắn trên lãnh thổ Việt Nam.
- Gây cản trở cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo dự án đã được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.
- Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN 3

PHÂN LOẠI, THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN

3.1. Phân loại chất thải rắn tại nguồn

3.1.1. Phương pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn

Chất thải rắn trước khi được đưa đi xử lý, cần được phân loại ngay tại doanh nghiệp. Cách nhận biết như sau:

- Chất thải hữu cơ dễ phân hủy: là các loại chất thải dễ bị thối rữa trong điều kiện tự nhiên sinh ra mùi hôi thối như: các loại thức ăn thừa, hư hỏng (rau, cá chết...), vỏ trái cây,....

- Chất thải khó phân hủy được chia làm 2 loại đó là chất thải tái chế và không tái chế. Chất thải tái chế là các loại chất thải có thể sử dụng lại nhiều lần trực tiếp hoặc chế biến lại như: giấy, các tông, kim loại (khung sắt, máy tàu hồng,...), các loại nhựa.... Còn lại các loại chất thải không tái chế là phần thải bỏ.



3.1.2. Vì sao phải phân loại chất thải rắn tại nguồn

- Phân loại rác tại nguồn góp phần tiết kiệm được tài nguyên; mang lại lợi ích cho chính chủ nguồn thải từ việc tận dụng phế liệu tái chế và phân compost tự chế biến;
- Phân loại rác tại nguồn góp phần giảm thiểu ô nhiễm;
- Phân loại rác tại nguồn góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên và môi trường;
- Phân loại rác tại nguồn góp phần giảm thiểu tổng lượng rác thải trong cộng đồng thải ra môi trường nhằm giảm tải cho môi trường, tiết kiệm chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý.

3.2. Phương pháp thu gom chất thải rắn thông thường

- Thu gom chất thải hữu cơ dễ phân hủy: Thu gom riêng vào thùng chứa chất thải để tận dụng làm phân compost (bằng cách hợp đồng đưa đến nhà máy xử lý chế biến tập trung thành phân compost), hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý (rác thải này được đưa vào rác thải sinh hoạt).
- Thu gom chất thải khó phân hủy.
 - + Thu gom chất thải tái chế: Chất thải tái chế được tách riêng và đựng trong khu vực có mái che, gờ bao (có thể là 01 viên gạch), tường bao quanh để bán lại cho cơ sở tái chế (tại khu vực này cần phải có biển báo để nhận biết đây là chất thải tái chế (phế liệu), và để phân biệt với các chất thải khác).
 - + Thu gom chất thải không tái chế: Các thành phần chất thải không có khả năng tái chế sẽ được thu gom, đựng trong dụng cụ chứa chất thải tại doanh nghiệp và đưa đến điểm tập kết trong khu vực có mái che, gờ bao (có thể là 01 viên gạch), tường bao quanh để xe chuyên dụng đến vận chuyển đưa đi xử lý tại các khu xử lý rác thải tập trung theo quy định.



Dụng cụ chứa chất thải là các thùng rác chuyên dùng như sau....



3.3. Phương pháp thu gom chất thải nguy hại

3.3.1 *Bố trí khu vực lưu chứa chất thải rắn nguy hại:*

- Chất thải nguy hại phải bố trí vào kho chứa có mái che, khu vực riêng. Việc lưu giữ phải đảm bảo về tính an toàn: Không bị rò rỉ; Không bay hơi phát tán; Không chảy tràn (kín); Bên ngoài có dán nhãn cảnh báo theo đặc tính nguy hại của chất thải; Để riêng biệt theo từng loại trong kho bãi.

- *Khu vực lưu giữ tạm thời:*

+ Cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

+ Sàn phải kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có phản ứng với CTNH; sàn có đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng CTNH; tường vách ngăn bằng vật liệu không cháy;

+ Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH bằng vật liệu không cháy; có biện pháp để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong;



+ Có phân chia các ô hoặc bộ phận riêng cho từng loại CTNH hoặc nhóm CTNH có cùng tính chất bằng vách không cháy cao hơn chiều cao xếp CTNH;

+ Có rãnh thu chất lỏng về một hồ ga để đảm bảo không để chất lỏng chảy tràn ra bên ngoài khi vệ sinh, chữa cháy hoặc sự cố rò rỉ, đổ tràn;

+ CTNH đóng gói trong bao bì chuyên dụng phải được xếp cách tường bao quanh của khu vực lưu giữ ít nhất 50cm, không cao quá 3m, chừa lối đi chính thẳng hàng và rộng ít nhất 150cm;



- *Bao bì chuyên dụng CTNH:*

+ Bao bì có khả năng chống ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với CTNH chứa bên trong, có khả năng chống thấm; bao bì mềm có ít nhất 02 lớp vỏ;

+ Chịu được va chạm, không bị hư hỏng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng thông thường;

+ Bao bì phải được buộc kín hoặc có nắp đậy để CTNH không bị rò rỉ hoặc bay hơi ra ngoài;

+ Chất thải lỏng, bùn thải (dạng nhão) hoặc chất thải có các thành phần nguy hại dễ bay hơi phải chứa trong bao bì cứng với mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của bao bì là 10cm;

+ Bao bì phải được dán nhãn bao gồm các thông tin sau:

- Tên và mã CTNH;
- Tên và địa chỉ nơi phát sinh CTNH;
- Ngày bắt đầu được đóng gói;
- Dấu hiệu cảnh báo:

Ghi chú:

- Tên và mã CTNH: Doanh nghiệp ghi theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa với kích thước ít nhất 05cm mỗi chiều

- Tùy theo khối lượng chất thải phát sinh, và diện tích Nhà máy mà bố trí khu vực chứa chất thải tại doanh nghiệp cho phù hợp, đảm bảo đủ diện tích lưu giữ chất thải. (Khu vực chứa chất thải chia làm 03 ngăn: 01 ngăn chứa chất thải sinh hoạt, 01 ngăn chứa chất thải không tái chế, 01 ngăn chứa chất thải nguy hại, các ngăn phải có gắn biển báo). Khu vực chứa chất thải phải có mái che, gờ bao (đảm bảo không bị ngập lụt; tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào), tường bao quanh.

Dụng cụ chứa CTNH có thể tham khảo hình sau:



Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa đối với CTNH	Biểu tượng và lời	Ý nghĩa	Vị trí đặt
	Dấu chấm than Lời: Chất thải nguy hại!	Cảnh báo chung về sự nguy hiểm của CTNH	Tại vị trí cần để đề phòng nguy hiểm có thể xảy ra – Chỉ sử dụng cùng bảng ghi chú thuyết minh kèm theo, ghi rõ ràng bằng chữ nội dung nguy hiểm.
	Bom nổ	Dễ nổ Cảnh báo về nguy cơ dễ nổ của chất thải	Tại cửa kho, trong kho, vị trí bảo quản, công đoạn sản xuất,...có vật liệu hoặc chất có nguy hiểm nổ. Trên phương tiện hoặc bao bì chứa đựng và vận chuyển vật liệu hoặc chất có nguy hiểm nổ.
	Ngọn lửa	Dễ cháy Cảnh báo về nguy cơ dễ cháy của chất thải	Tại cửa kho, trong kho, vị trí bảo quản, công đoạn sản xuất,...có chứa chất dễ cháy. Trên phương tiện hoặc bao bì chứa đựng và vận chuyển chất dễ cháy.



	Xương sọ và hai khúc xương bất chéo	Cảnh báo về chất thải có chứa các chất độc hại (CTNH)	Tại cửa kho, trong kho, vị trí bảo quản, công đoạn sản xuất,...có chất độc. Trên phương tiện hoặc bao bì chứa đựng và vận chuyển chất độc.
	Ba vòng khuẩn lạc Lời: Lây nhiễm trùng!	Cảnh báo về chất thải có chứa chất gây bệnh hoặc nguồn vi trùng gây bệnh	Tại cửa kho, trong kho, vị trí bảo quản, công đoạn sản xuất,...có chất lây nhiễm. Trên phương tiện hoặc bao bì chứa đựng và vận chuyển chất lây nhiễm.
	Cây không lá, con cá chết Lời: Độc cho hệ sinh thái	Cảnh báo về chất thải có chứa các thành phần độc hại cho hệ sinh thái	Tại cửa kho, trong kho, vị trí bảo quản, công đoạn sản xuất,...có chất độc tác động tới hệ sinh thái. Trên phương tiện hoặc bao bì chứa đựng và vận chuyển chất độc cho hệ sinh thái.
	Bàn tay trần và mẫu kim loại bị chất lỏng từ hai ống nghiệm rơi xuống.	Cảnh báo về chất thải có chứa các chất ăn mòn	Tại cửa kho, trong kho, vị trí bảo quản, công đoạn sản xuất,...có chất ăn mòn. Trên phương tiện hoặc

	Lời: Ăn mòn!		bao bì chứa đựng và vận chuyển chất ăn mòn.
--	--------------	--	---

- Thiết bị lưu chứa CTNH:

+ Thiết bị lưu chứa (có vỏ cứng với cỡ lớn hơn các bao bì chuyên dụng thông thường, như các bồn, bể, ...) để bảo quản CTNH;

+ Vỏ có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với CTNH chứa bên trong, có khả năng chống thấm;

+ Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng;

+ Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30cm mỗi chiều;

+ Thiết bị lưu chứa CTNH lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi phải có nắp đậy kín, và mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của thiết bị lưu chứa 10cm;

+ Trường hợp thiết bị lưu chứa CTNH không có các thành phần nguy hại dễ bay hơi thì có thể chấp nhận không cần đậy nắp kín nhưng phải có mái hoặc biện pháp che hoàn toàn nắng, mưa và kiểm soát gió trực tiếp vào bên trong.





3.3.2 Xử lý chất thải nguy hại:

- CTNH phải được nhanh chóng đưa đi xử lý. Trường hợp cần lưu giữ tạm thời CTNH quá thời hạn 06 (sáu) tháng do chưa có phương án vận chuyển, xử lý khả thi, chưa tìm được chủ hành nghề QLCTNH phù hợp hoặc số lượng CTNH phát sinh quá thấp, chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm thông báo với CQQLCNT để biết bằng văn bản riêng hoặc kết hợp trong báo cáo QLCTNH.

- Phân công ít nhất một cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để đảm nhiệm việc phân định, phân loại và quản lý CTNH; được sử dụng dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài (nếu cần thiết).

- Trường hợp không có công trình bảo vệ môi trường để tự xử lý CTNH, chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm ký hợp đồng chuyển giao CTNH với các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép QLCTNH có địa bàn hoạt động và danh sách CTNH được phép quản lý phù hợp.

- Trường hợp có mục đích tái sử dụng trực tiếp thì chỉ được ký hợp đồng với các chủ hành nghề QLCTNH, không được ký với các chủ vận chuyển CTNH được cấp phép theo quy định.

- Chủ nguồn thải CTNH phải thống nhất với các tổ chức, cá nhân có liên quan để khai đầy đủ vào Chứng từ CTNH theo đúng nội dung hợp đồng chuyển giao CTNH và các quy định trong Giấy phép QLCTNH của tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH.

- Theo dõi, giám sát việc chuyển giao và xử lý CTNH căn cứ vào nội dung hợp đồng và Chứng từ CTNH; lập sổ giao nhận CTNH để theo dõi loại, số lượng, mã CTNH, thời gian, đơn vị tiếp nhận và xử lý CTNH của mình. Trường hợp cần thiết, chủ nguồn thải CTNH cử cán bộ trực tiếp tham gia giám sát quá trình vận chuyển, xử lý CTNH của tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH.

- Sau thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày chuyển giao CTNH, nếu không nhận được hai liên cuối cùng của Chứng từ CTNH mà không có lý do hợp lý bằng văn bản từ phía tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH thì chủ nguồn thải CTNH phải có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc hoặc báo cáo với CQQLCNT để có biện pháp kiểm tra, xử lý.

- Áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu phát sinh CTNH và phòng ngừa, ứng phó sự cố do CTNH; tự chịu trách nhiệm về việc phân định, phân loại, xác định số lượng CTNH phải đăng ký và quản lý; chịu trách nhiệm đối với CTNH cho đến khi CTNH được xử lý an toàn, triệt để.

3.3.3 Đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và chế độ báo cáo.

- Doanh nghiệp sản xuất phát sinh chất thải nguy hại phải đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh (Thủ tục đăng ký theo hướng dẫn tại Thông tư số



12/2011/TT-BTNMT). Để có cơ sở ghi tên chất thải và mã số chất thải nguy hại tại nơi lưu giữ chất thải của Doanh nghiệp.

- Định kỳ 6 tháng/lần Chủ doanh nghiệp lập báo cáo theo phụ lục 4A của thông tư 12/2011/TT-BTNMT về tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh.



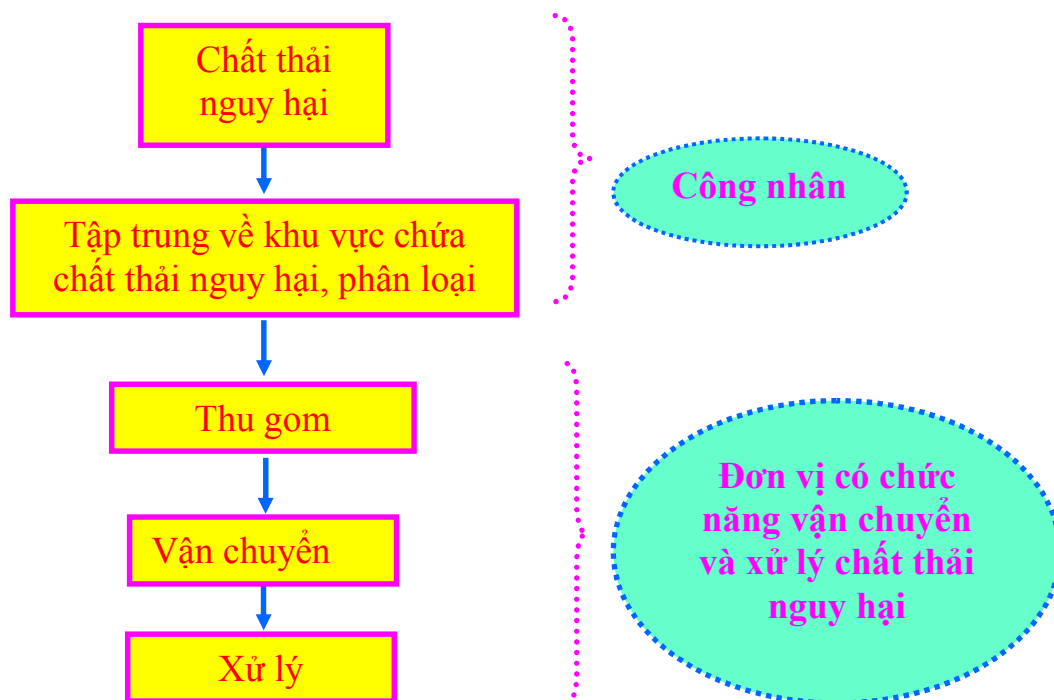
PHẦN 4

GIỚI THIỆU MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN TẠI DOANH NGHIỆP

4.1. Mô hình thu gom chất thải rắn thông thường



4.2. Mô hình thu gom chất thải nguy hại



PHẦN 5

QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI RẮN

5.1 Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 174/2007/NĐ-CP, ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn;

Thông tư số 39/2008/TT-BTC, ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/2007/NĐ-CP, ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn;

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2013 của HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 8;

Quyết định 43/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 09 năm 2013 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5.2 Đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn (sau đây gọi là Nghị định số 174/2007/NĐ-CP) là chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các hoạt động khác. Trong đó:

➤ *Chất thải rắn nguy hại*: là chất thải rắn có tên trong Danh mục các chất thải rắn nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT;

➤ *Chất thải rắn thông thường*: là chất không có tên trong Danh mục các chất thải rắn nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT;



5.3 Đối tượng không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.

➤ Cá nhân, hộ gia đình thải chất thải rắn thông thường phát thải trong sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình;

➤ Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí nhưng tự xử lý hoặc ký hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn đảm bảo tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ *Đối với trường hợp tự xử lý chất thải rắn* đảm bảo tiêu chuẩn môi trường phải có thuyết minh rõ giải pháp công nghệ xử lý chất thải rắn; giải pháp công nghệ xử lý nước rác và nước thải từ hoạt động xử lý chất thải rắn; hiệu quả của công nghệ xử lý chất thải rắn; các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành; giải pháp xử lý các tình huống sự cố môi trường và các nội dung khác về xử lý chất thải rắn theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn.

+ *Đối với trường hợp ký hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn* đảm bảo tiêu chuẩn môi trường phải có hợp đồng dịch vụ xử lý (hoặc hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý) chất thải rắn với chủ xử lý chất thải rắn được phép hoạt động theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn.

5.4 Cơ quan thu phí:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn của các đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có tính chất và quy mô tương ứng với đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.



Ghi chú: Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền cho Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn của các đối tượng phải lập Bản cam kết Bảo vệ môi trường hoặc có tính chất và quy mô tương ứng với đối tượng phải lập Bản cam kết Bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các tổ chức khác thuộc đối tượng nộp phí.

Ghi chú: Ủy ban nhân dân cấp huyện được ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn

5.5 Mức thu phí

Căn cứ Quyết định 43/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 09 năm 2013 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thì mức thu phí đối với chất thải rắn như sau:

Chất thải rắn thông thường:

40.000
đồng/tấn

Chất thải nguy hại:

6.000.000
đồng/tấn



KẾT LUẬN

Ô nhiễm môi trường do chất thải rắn gây ra là một trong các vấn đề ưu tiên hiện nay trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nói riêng và của cả nước nói chung.

Hiện nay chất thải rắn đang là nguồn vật liệu vô tận đối với Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Nếu ta tận dụng được biến chúng thành nguyên vật liệu, nếu không xử lý được thì rác thải thật sự trở thành một vấn nạn ô nhiễm.

Đầu tư hệ thống phân loại, lưu giữ chất thải rắn không những mang lại lợi ích về mặt kinh tế, xã hội mà còn mang lại lợi ích cho môi trường.

Do đó, Doanh nghiệp cần phải tích cực quan tâm phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải phát sinh tại doanh nghiệp đúng quy trình, quy định. Góp phần tạo cảnh quan môi trường Khu công nghiệp/Khu chế xuất/ Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh xanh – Sạch – Đẹp.

